

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Chương trình phối hợp công tác giữa Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp giai đoạn 2015 – 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

Thực hiện Công văn số 1229/UBND-PC ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban Dân tộc về việc xây dựng báo cáo Tổng kết thực hiện Chương trình phối hợp công tác số 1249a/CTPH-UBND-BTP ngày 13 tháng 11 năm 2014 giữa Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp giai đoạn 2014-2020, Ban Dân tộc và Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận báo cáo tổng kết kết quả triển khai và tổ chức thực hiện giai đoạn 2015-2020, như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP VÀ KẾT QUẢ CỤ THỂ

1. Tình hình triển khai thực hiện

- Ban Dân tộc và Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện tốt Chương trình phối hợp công tác của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (tại kế hoạch số 3765 /KH-UBND ngày 23/10/2015); theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào điều kiện, tình hình cụ thể của từng địa phương, đơn vị ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện bằng hình thức, biện pháp thiết thực, hiệu quả. Định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về Ban Dân tộc và Sở Tư pháp tỉnh để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền góp phần nâng cao chất lượng, xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND các cấp về lĩnh vực dân tộc và công tác dân tộc; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ làm công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và tự giác chấp hành pháp luật cho cán bộ và nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; nội dung tuyên truyền, phổ biến phải đầy đủ, chính xác và kịp thời; hình thức và biện pháp tổ chức thực hiện phải dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với đặc điểm tình hình từng vùng, địa bàn, đối tượng, bảo đảm hiệu quả và thiết thực.

- Kết hợp, lồng ghép giữa phổ biến, giáo dục pháp luật với tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở để thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ và nhân dân vùng đồng bào DTTS&MN, với nội dung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý, hòa giải cơ sở phải phù hợp với nhu cầu, tâm tư, nguyện vọng và phong tục tập quán của đồng bào đã góp phần giúp đồng bào có điều kiện tiếp cận với chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí của Nhà nước dành cho người DTTS được thực hiện thường xuyên, thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với phong tục, tập quán, địa bàn dân tộc cư trú.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật, pháp chế, đặc biệt là đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng để xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở đáp ứng yêu cầu về công tác dân tộc, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

2. Kết quả hoạt động theo nội dung của Chương trình phối hợp

a) Về công tác xây dựng pháp luật

- Thường xuyên tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các chương trình, đề án, dự án có liên quan đến dân tộc thiểu số và miền núi áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận ⁽¹⁾.

- Tổ chức thẩm định, góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ⁽²⁾ như: chính sách hỗ trợ đối với

⁽¹⁾ Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 21/3/2014 về việc phê duyệt Đề án thực hiện Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2014-2015; Kế hoạch số 3534/KH-UBND ngày 8/10/2015 về thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2020; Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định định mức và mức chi thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 3699/KH-UBND ngày 22/9/2017 về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đến năm 2020; Quyết định số 3365/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 phê duyệt đề án thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020; Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đến năm 2020; Công văn số 796/UBND-KT ngày 01/3/2018 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 648/KH-UBND ngày 13/02/2018 triển khai thực hiện đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2018-2021”; Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 30/3/2018 quy định về nội dung và mức chi hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020; Công văn số 2090/UBND-KT ngày 25/5/2018 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

học sinh, sinh viên, chính sách về đầu tư ứng trước, trợ cước vận chuyển để hỗ trợ phát triển sản xuất, chính sách về tái canh cây cao su, chương trình hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tham mưu tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND tỉnh ban hành liên quan đến công tác dân tộc ở địa phương, kịp thời phát hiện những quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực, không còn phù hợp với hệ thống văn bản QPPL liên quan đến chính sách dân tộc và không còn phù hợp với tình hình thực tế địa phương để đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới hoặc kiến nghị xử lý theo quy định. Đồng thời, các sở, ngành và địa phương đã tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chương trình, dự án liên quan đến công tác dân tộc, đồng thời, đã thông tin, phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách đến nhân dân, tạo sự đồng thuận, nỗ lực phấn đấu thực hiện đạt kết quả khá quan trọng trên các mặt, tạo tiền đề thúc đẩy vùng đồng bào DTTS phát triển nhanh và bền vững.

- Triển khai các hoạt động nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó tập trung vào việc thống kê, công bố, rà soát, đánh giá, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến công tác dân tộc nhằm phát hiện và kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những thủ tục không còn phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

Nhìn chung, hệ thống văn bản quản lý điều hành, triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách được ban hành đầy đủ kịp thời, trên cơ sở các quy định của Trung ương, tình hình thực tế vùng đồng bào, tạo điều kiện đẩy nhanh việc triển khai thực hiện công tác dân tộc; đồng thời, tạo sự chủ động trong việc lồng ghép các nguồn vốn đầu tư khác trên địa bàn để thực hiện đạt mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, trong điều kiện ngân sách tỉnh khó khăn, việc huy động lồng ghép các nguồn vốn cho đầu tư phát triển tuy có chuyển biến tiến bộ nhưng hiệu quả đạt được trên từng mặt cụ thể chưa vững chắc, vẫn còn hạn chế nhất định; bên cạnh đó, do các chương trình, dự án có những quy định riêng; cơ chế quản lý, lồng ghép các nguồn lực còn thiếu đồng bộ nên chưa phát huy được

⁽²⁾ Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 về việc quy định chế độ cho học sinh dân tộc thiểu số học nghề tại Trường Cao đẳng nghề Bình Thuận; Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 01/2/2016 về việc quy định chính sách đầu tư ứng trước và trợ cước vận chuyển giống, vật tư để hỗ trợ phát triển sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số thuộc các xã thuần vùng cao và các thôn dân tộc thiểu số xen ghép trên địa bàn tỉnh; Chương trình Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 3662/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 Đề án “Tái canh cây cao su trồng theo Chương trình 327 trên địa bàn xã Đông Giang, La Dạ huyện Hàm Thuận Bắc”.

sức mạnh tổng hợp toàn diện. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhìn chung còn hạn chế.

b) Về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hợp nhất các VBQPPL

- Công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL: trên cơ sở đề xuất của các Sở, ban ngành, đã xử lý 246 văn bản, cụ thể: Văn bản qua rà soát xác định nội dung văn bản không còn phù hợp với quy định hiện hành của cấp trên và thực tiễn địa phương được bãi bỏ toàn bộ là 138 văn bản; Văn bản có một số nội dung không còn phù hợp cần sửa đổi, bổ sung là 69 văn bản và 39 văn bản có phần lớn nội dung không còn phù hợp với quy định hiện hành của cấp trên cần thay thế.

- Công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL: Đã tự kiểm tra 340 Quyết định quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành. Qua kiểm tra đã phát hiện và xử lý 19 văn bản sai sót về kỹ thuật trình bày văn bản.

- Kết quả số lượng các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL tại Sở Tư pháp và Ban Dân tộc tỉnh: Để triển khai thực hiện đồng bộ nhiệm vụ hệ thống hóa kỳ 2014-2018 trên địa bàn tỉnh, dựa trên cơ sở tài liệu tập huấn của Bộ Tư pháp, đã chỉ đạo Sở Tư pháp đã biên soạn tài liệu hướng dẫn triển khai nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 – 2018 gửi cho các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nghiên cứu để thực hiện.

c) Công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật

*** Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

- Để triển khai những nội dung, nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính một cách thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm và tổ chức thực hiện một cách toàn diện trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh, lãnh đạo Sở ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc nhắc nhở các Sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các cấp cũng đã ban hành các Kế hoạch và nhiều văn bản chỉ đạo các phòng, ban, bộ phận trực thuộc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác này.

- Hàng năm, Sở Tư pháp tổ chức tập huấn chuyên sâu về kỹ năng xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh. Năm 2019, phối hợp với Trung tâm Thông tin, Hỗ trợ pháp luật thuộc Cục công tác phía Nam – Bộ Tư pháp đã tổ chức 02

ngày tại thành phố Phan Thiết. Thành phần tham dự các Lớp tập huấn, bồi dưỡng về xử phạt vi phạm hành chính là lãnh đạo, cán bộ, công chức làm công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của các sở, ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.

- Tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đặc biệt chú trọng việc nâng cao hiệu quả của công tác tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về pháp luật xử lý VPHC; bên cạnh, lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến về xử lý vi phạm hành chính qua các hội nghị, cuộc họp của cơ quan, đơn vị và qua các cuộc thanh tra, kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức. Thông qua các hình thức: cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn chuyên sâu về công tác xử lý vi phạm hành chính do Bộ, ngành tổ chức; tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ; kịp thời, cập nhật các VBQPPL mới ban hành; thường xuyên tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến những nội dung cơ bản của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật hiện hành, mới ban hành đến các đối tượng.

- Tại các địa phương: Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý VPHC được các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện với nhiều hình thức như: cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn về công tác xử lý VPHC do các cơ quan cấp tỉnh tổ chức, tổ chức Hội nghị tập huấn (mời báo cáo viên là những đồng chí có nhiều kinh nghiệm trong công tác xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan cấp tỉnh).

*** Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

- Hàng năm, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Trên cơ sở đó, các sở, ngành và địa phương đã xây dựng, ban hành Kế hoạch và nhiều văn bản tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật phù hợp với nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Nhìn chung, cấp ủy Đảng, chính quyền, địa phương các cấp đã có sự quan tâm chỉ đạo kịp thời đối với công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Công tác này đã từng bước mang lại những tác động tích cực đối với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả thi hành pháp luật của các cơ quan quản lý Nhà nước, góp phần nâng cao ý thức chấp hành, tuân thủ pháp luật của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân.

- Công tác phổ biến, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ được các Sở, ngành và địa phương tổ chức thực hiện thường xuyên; Hàng năm, đã triển khai Nghị

định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ và Thông tư số 14/2014/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi thi hành pháp luật thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề; họp giao ban, phát tờ rơi, bản tin và tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh của huyện,... mang lại hiệu quả thiết thực.

d) Về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Tiếp tục phối hợp thực hiện hiệu quả Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số từ năm 2009-2012” theo Quyết định số 554/QĐ-TTg ngày 04/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ, được kéo dài đến năm 2016 theo Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI (Nay là đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS&MN giai đoạn 2018-2021” theo Quyết định số theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2015-2025” theo Quyết định số 498/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) gắn liền với các chương trình, dự án, chính sách dân tộc của Trung ương, của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh, xây dựng nông thôn mới,... trong vùng đồng bào DTTS&MN.

- Tổ chức “Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (ngày 09 tháng 11 hàng năm) theo nội dung, hình thức phù hợp, trong đó tập trung những vấn đề mà đồng bào DTTS quan tâm. Xây dựng chuyên trang, chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào DTTS trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, Trang thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn và các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

- Biên soạn và phát hành Tờ rơi, Tờ gấp, Sổ tay bỏ túi, đĩa DVD Tiểu phẩm pháp luật tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên nhiều lĩnh vực có nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ.

- Xây dựng đội ngũ cộng tác viên là DTTS có hiểu biết pháp luật, người có uy tín trong đồng bào DTTS tham gia các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ sở.

- Mở các lớp tập huấn về kiến thức pháp luật, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số và tổ viên Tổ hòa giải cơ sở.

d) Về công tác trợ giúp pháp lý, hòa giải cơ sở

- Phối hợp xây dựng các đề án, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, chương trình phối hợp, chính sách hỗ trợ về trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số; lồng ghép các Chương trình thực hiện trợ giúp pháp lý đối với người dân tộc thiểu số với Chương trình giảm nghèo, Chương trình phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Khảo sát nhu cầu tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người thực hiện trợ giúp pháp lý từ đó đề ra phương thức, nội dung tập huấn phù hợp với đặc điểm của vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số bằng các hình thức như: Cử luật sư, trợ giúp viên pháp lý tham gia bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp hoàn toàn miễn phí tại Toà án và tại các cơ quan tiến hành tố tụng khác cho người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng và các hình thức trợ giúp pháp lý khác theo Quyết định số 59/2012/QĐ-TTg ngày 24/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2013 – 2020.

- Đặt bản tin, hộp tin và cập nhật thông tin, tài liệu liên quan đến quyền được trợ giúp pháp lý của đồng bào bằng tiếng dân tộc thiểu số tại trung tâm xã và nhà sinh hoạt cộng đồng, đảm bảo người dân tộc thiểu số được tiếp cận pháp luật bằng các dịch vụ pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức, kiểm tra thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về hòa giải ở cơ sở tại địa phương có đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chỉ đạo việc củng cố, kiện toàn tổ hòa giải ở cơ sở bảo đảm có hòa giải viên là người dân tộc thiểu số có hiểu biết pháp luật, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đối với vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động phổ biến pháp luật về hòa giải ở cơ sở đến với đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hỗ trợ, cung cấp tài liệu, cử báo cáo viên phục vụ việc bồi dưỡng pháp luật về hòa giải cơ sở cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc; hướng dẫn

Phòng Tư pháp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc ở địa phương, hòa giải viên là người dân tộc thiểu số, các già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia hòa giải ở cơ sở.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, khuyến khích đồng bào dân tộc thiểu số giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp bằng hình thức hòa giải ở cơ sở.

- Vận động, có chính sách khuyến khích những người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia làm hòa giải viên.

- Hướng dẫn, phát huy những phong tục tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của cộng đồng thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- Kết hợp nguồn lực từ các chương trình, dự án, đề án phát triển KT- XH ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số để hỗ trợ thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

e) Về công tác pháp chế

- Ban Dân tộc tỉnh luôn tăng cường củng cố, kiện toàn công chức làm công tác pháp chế, vừa kiêm nhiệm với công tác tổng hợp, thống kê.

- Sở Tư pháp tỉnh tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác pháp chế ở các Sở, ngành, doanh nghiệp.

3. Những khó khăn, hạn chế, bất cập còn tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình phối hợp

a) Khó khăn, vướng mắc

- Về thể chế: Việc triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách dân tộc của Nhà nước có nơi chưa sát với tình hình thực tế địa phương, hiệu quả chưa cao; thực hiện quan điểm “*Toàn hệ thống chính trị làm công tác dân tộc*” có lúc, có nơi chuyển biến chưa đều, chưa rõ. Có nơi cấp ủy, chính quyền, đội ngũ cán bộ, công chức chưa coi công tác dân tộc, công tác dân vận trong vùng DTTS là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, chậm phát hiện, phản ánh, đề xuất giải pháp tháo gỡ những vấn đề bức xúc, khó khăn phát sinh.

- Về chuyên môn, nghiệp vụ: Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh, trong đó, có ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số; trong giai đoạn 2014 - 2019 đã cử 217 cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số đi đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, 2.429 lượt cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số tham gia 278 lớp bồi dưỡng. Hiện nay, ở 17 xã thuần đồng bào dân tộc thiểu số đã bố trí 370/392 cán

bộ, công chức, còn thiếu 22 người, trong đó, cán bộ đã bố trí 168/176 người, công chức đã bố trí 202/216 người. Tuy nhiên, số lượng cán bộ, công chức, viên chức người DTTS vẫn còn thấp so với tỷ lệ người DTTS trong toàn tỉnh (tỷ lệ 6,2% so với 8%), chất lượng còn thấp so với mặt bằng chung của tỉnh, nhiều cán bộ, công chức, viên chức người DTTS có trình độ chuyên môn ở mức trung cấp, sơ cấp, còn nhiều người chưa qua đào tạo chuyên môn, nhất là ở cấp xã.

- Về kiện toàn, tổ chức, bố trí, sắp xếp nhân sự: Hệ thống chính trị ở cơ sở được quan tâm củng cố, kiện toàn và hoạt động ngày càng hiệu quả, đội ngũ cán bộ là người DTTS ngày càng trưởng thành, đáp ứng cơ bản yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tuy nhiên chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở trong vùng đồng bào DTTS có mặt chưa đáp ứng yêu cầu; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở Đảng còn yếu.

- Về phối hợp công tác với các đơn vị liên quan: Công tác phối hợp trong hệ thống chính trị xử lý các vấn đề phát sinh phức tạp, vi phạm pháp luật ở cơ sở thiếu kịp thời, hiệu quả thấp. Bên cạnh đại bộ phận đồng bào các DTTS đều tin tưởng vào đường lối, chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng, cũng còn một số ít đồng bào do thiếu hiểu biết, bị các đối tượng xấu lợi dụng, xúi giục, có hành vi bộc phát, vi phạm pháp luật. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào DTTS có lúc, có nơi còn tiềm ẩn các nguy cơ bất ổn, phức tạp.

b) Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các địa phương có liên quan theo nhiệm vụ do mỗi cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp gửi về Sở Tư pháp và Ban Dân tộc tỉnh để phối hợp xây dựng báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết Chương trình công tác nhằm rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho năm tiếp theo còn hạn chế, bất cập và chưa kịp thời. So với mặt bằng chung của tỉnh, đời sống của đồng bào DTTS & MN còn nhiều khó khăn, tập quán sản xuất còn lạc hậu, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao, nguy cơ tái nghèo dễ xảy ra, trình độ dân trí, chất lượng nguồn nhân lực còn thấp. Công tác dân vận trong vùng đồng bào DTTS có mặt còn hạn chế. Việc nắm tình hình, tham mưu giải quyết một số vấn đề, vụ việc nổi cộm, phát sinh chưa kịp thời, hiệu quả thấp. Một số vấn đề, lĩnh vực liên quan đến vùng đồng bào DTTS chưa được nghiên cứu, dự báo đầy đủ. Cấp ủy, chính quyền, ở một số địa phương chưa quan tâm đúng mức trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong đồng bào DTTS & MN.

- Nguyên nhân khách quan: Kinh phí thực hiện các nội dung trong chương trình phối hợp được quyết toán từ nguồn kinh phí thực hiện công tác phổ biến,

giáo dục pháp luật và kinh phí thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số” do UBND tỉnh cấp cho Sở Tư pháp và Ban Dân tộc hàng năm còn hạn chế. Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trong đồng bào DTTS về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục, kết quả còn hạn chế. Một bộ phận đồng bào DTTS còn có tâm lý trông chờ, ỷ lại, chưa thật sự nỗ lực vươn lên trong cuộc sống. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương trong triển khai, thực hiện một số nội dung nghị quyết và chính sách dân tộc chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ, trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức các cấp làm công tác dân tộc còn hạn chế so với yêu cầu, chưa chuyên hóa đồng bộ những nội dung, mục tiêu của Quyết tâm thư của Đại hội vào chương trình, kế hoạch, nghị quyết chuyên đề của hệ thống chính trị cấp huyện, cấp xã. Do tác động của biến đổi khí hậu dẫn đến nắng hạn, lũ lụt, dịch bệnh thường xuyên xảy ra, làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của đồng bào.

4. Đánh giá chung

- Những năm qua, dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng bộ tỉnh, đồng bào các dân tộc thiểu số cùng với nhân dân trong tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực, phấn đấu khắc phục khó khăn và đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh, tạo chuyển biến căn bản trong đời sống xã hội của tỉnh. Đồng bào các dân tộc thiểu số tại tỉnh Bình Thuận có truyền thống yêu nước, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau cùng phát triển, tích cực tham gia phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền tại địa phương. Hệ thống chính trị ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số thường xuyên được củng cố, kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư phát triển, đời sống, thu nhập của đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện đáng kể. Giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội vùng đồng bào các dân tộc thiểu số có nhiều chuyển biến tiến bộ, các hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội truyền thống các dân tộc được duy trì, góp phần gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số căn bản được giữ vững. Đại đa số đồng bào yên tâm, tin tưởng và chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phấn khởi trước sự phát triển của địa phương, qua đó, đã khơi dậy tinh thần đoàn kết, ý thức tự lực, tự cường, thi đua lao động sản xuất, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố lòng tin của đồng bào đối với Đảng, Nhà nước. Ngoài ra, hàng năm luôn duy trì các Chương trình phối hợp giữa các Sở, ban, ngành cấp tỉnh về công tác dân tộc, dân vận trong vùng đồng bào DTTS nhằm đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận

động trong vùng đồng bào DTTS chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ vững ổn định về an ninh trật tự; vận động đồng bào nâng cao tinh thần tự giác, tích cực tham gia đấu tranh, tố giác tội phạm, tệ nạn xã hội; đấu tranh phản bác các hoạt động sai trái của các thế lực thù địch nhằm chống phá khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, phong trào “Toàn dân bảo vệ ANTK” và hưởng ứng “Ngày hội toàn dân bảo vệ ANTK” tại địa bàn cư trú,... góp phần cùng Ban Chỉ đạo Đại hội cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức thành công Đại hội đại biểu các DTTS cấp tỉnh, cấp huyện lần thứ III năm 2019 đảm bảo an toàn và chào mừng thành công Đại hội các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 tiến tới chào mừng Đại hội khóa XIII của Đảng.

- Nguyên nhân đạt được trên: Việc cụ thể hóa, triển khai thực hiện Nghị quyết phải xuất phát từ lợi ích của nhân dân, thực tiễn từ cơ sở, nội dung phải cụ thể, giải pháp phải đồng bộ, khả thi; định hướng đúng, tập trung nguồn lực đủ mạnh, biết kết hợp giữa phát triển toàn diện dân sinh, kinh tế - xã hội với khai thác, phát huy tiềm năng lợi thế của từng địa phương và gắn kết kinh tế vùng; Không ngừng chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, phát triển dân trí, phát huy dân chủ, nâng cao ý thức tự lực, tự cường của đồng bào DTTS. Thường xuyên quan tâm giữ vững an ninh chính trị, TTATXH, đảm bảo cuộc sống bình yên cho đồng bào, không để các thế lực thù địch, đối tượng xấu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động thực hiện các hành vi gây chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cơ sở, quan tâm củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị, nhất là ở xã, thôn thật sự trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, trong sáng, gần gũi, gần bó, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP CÔNG TÁC GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình phối hợp công tác giữa Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp trong giai đoạn mới.

2. Tiếp tục phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở trong việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy và các văn bản liên quan đến công tác dân tộc trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tiếp tục nỗ lực thực hiện đạt kết quả tốt hơn trong thời gian tới. Chú ý nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, chính

quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, rà soát, thực hiện có kết quả các nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể được nêu trong các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, đồng thời, thể hiện đầy đủ vào Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025.

4. Thường xuyên chăm lo xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phát huy đúng mức vai trò lãnh đạo của cấp ủy, hiệu lực quản lý nhà nước của chính quyền và chức năng giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, thực hiện có kết quả các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đồng thời, làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, phát huy đội ngũ cán bộ, đảng viên người DTTS tại chỗ, phân công cán bộ có năng lực nắm giữ các vị trí chủ chốt trong cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, làm lực lượng nòng cốt trong công tác chính trị của Đảng đối với đồng bào DTTS, quan tâm đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ là người DTTS tại chỗ, nhất là số cán bộ, công chức cấp xã chưa đủ chuẩn, tạo điều kiện để đủ sức đảm đương nhiệm vụ trong tình hình mới.

4. Tăng cường công tác giao lưu, kết nghĩa giữa Mặt trận Tổ quốc các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện, các lực lượng vũ trang và các sở, ngành với các xã, thôn vùng đồng bào DTTS và giữa các xã giáp ranh với xã vùng đồng bào DTTS, xây dựng chương trình phối hợp thực hiện công tác dân tộc giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan, ban, ngành nhằm tạo sức mạnh tổng hợp, đồng bộ trong triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc. Chú ý xây dựng, nhân rộng, biểu dương, khen thưởng kịp thời những gương “người tốt, việc tốt”, các mô hình, điển hình trong phong trào thi đua “Dân vận khéo”, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Trên đây là báo cáo tổng kết việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phối hợp công tác giữa Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Thuận./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Vụ các vấn đề chung về XDPL);
- UBND tỉnh (thay B/cáo);
- Sở Tư pháp;
- Ban Dân tộc;
- Lưu: VT, VP (BDT, STP).

TRƯỞNG BAN

Võ Văn Hòa

